

Ngày 29 tháng 3 năm 2012

QUY CHẾ BẦU CỬ
Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2011 - 2015.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ vào Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào điều lệ nội bộ và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco ngày 16/02/2006 ; sửa đổi bổ sung ngày 25/3/2009;

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2011 - 2015 được tiến hành theo nội dung qui định sau đây:

1. Chế độ đoàn cử đại diện chủ tịch bầu cử :

- Lập danh sách ứng cử viên bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Được đề cử đại diện chủ tịch đồng bầu ra Ban bầu cử thực hiện việc bầu cử : bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử ;

+ Ban bầu cử do chủ tịch phiên họp đề xuất và được Đại hội chủ tịch đồng chấp thuận, thành viên Ban bầu cử là chủ tịch đồng không phải là người được đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT và BKS. Ban bầu cử cử ra 1 thành viên làm trưởng ban đại diện chủ tịch chủ tịch việc bầu cử .

- Giữ quy tắc các khiếu nại và kết quả bầu cử (nếu có).

2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào HĐQT và BKS:

- Số lượng: 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS.

- Thời hạn: 04 năm còn lại của nhiệm kỳ 2011-2015.

3. Nguyên tắc bầu cử :

- Quy định bầu cử căn cứ theo số cổ phần được sở hữu và đại diện quy định.

- Bầu cử trực tiếp theo phương thức bỏ phiếu.

- Số lượng thành viên bổ sung Hội đồng quản trị cử ra là 01 thành viên, số lượng thành viên bổ sung Ban kiểm soát cử ra là 01 thành viên.

4. Tiêu chuẩn chọn người ứng cử vào HĐQT và BKS:

Căn cứ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần của công ty Tipharco. Tiêu chuẩn để được đăng ký hoặc đăng ký đã được nêu trong điều lệ Công ty.

5. Danh sách các cổ đông vào HĐQT và BKS được hình thành trên cơ sở số cổ phiếu của phần trăm giữ và ưu quyền:

Số cổ phiếu hoặc đơn vị cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần trở lên.

6. Toàn thể các cổ đông công ty và người đại diện quyền đang hiện diện đến giữ biểu quyết để có quyền tham gia bỏ phiếu.

7. Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết được phát ra một phiếu biểu quyết bằng văn bản số cổ phần sở hữu và được ưu quyền.

8. Qui định về việc biểu quyết phiếu: (Có hình ảnh kèm theo)

9. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát phiếu biểu quyết được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

10. Nguyên tắc trúng cử :

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tối thiểu bằng văn bản ít nhất 65% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp.

Ví dụ : Toàn thể cổ đông dự họp có quyền biểu quyết có tổng số cổ phần là 2.000.000 cổ phần. Tổng số quyền biểu quyết được quy định là $2.000.000 \times 1 = 2.000.000$ quyền biểu quyết. Thành viên trúng cử phải đạt số phiếu hợp lệ tối thiểu bằng văn bản số quyền biểu quyết là $65\% \times 2.000.000 = 1.020.000$ quyền biểu quyết được quy định bằng văn bản số phần biểu quyết.

11- Ban biểu quyết có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giám sát quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

12- Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội và các vấn đề có liên quan đến cuộc biểu quyết này nếu xét thấy có những điều gì vi phạm quy chế này.

13. Quy chế biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

HỘI NGƯỜI ĐỒNG NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN TIPHARCO
Bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát
 Nhiệm kỳ 2011 - 2015.
CÔNG TY CỔ PHẦN TIPHARCO

1. Quy định về việc bầu dân phiếu:

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2011-2015 được tiến hành theo nguyên tắc bầu dân phiếu, trong đó có quy định số đảng viên số quyền bầu cử của mình cho một đảng viên; hoặc một số đảng viên và số đảng viên bầu cho một đảng viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc bầu một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số đảng viên, phần quyền bầu cử còn lại có thể không bầu cho bất kỳ đảng viên nào. Số đảng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số đảng viên đã được phép bầu.

2. Cách thức bầu:

a) **Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cử động (hoặc đại diện cử động):**

Tổng số quyền bầu cử của cử động/đại diện cử động được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{bầu cử} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần nắm} \\ \text{giữ hoặc đại diện} \end{array}} * \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu} \end{array}}$$

Ví dụ: Số đảng viên thành viên bầu vào HĐQT là 01 người, vào BKS là 01 người. Ông X là cử động nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử HĐQT của ông X là $(1.000 * 1) = 1.000$ số quyền bầu và quyền bầu cử BKS là $(1.000 * 1) = 1.000$ số quyền bầu.

b) **Cách thức bầu phiếu:**

Thức thức việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số đảng viên, trong đó số đảng viên phân phối cho mỗi đảng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào số tín nhiệm đại diện đảng viên đó.

Ví dụ: Ông X có 1.000 cổ phần, quyền bầu cử là: $1.000 \times 1 = 1.000$ cổ phần biểu quyết. Nếu Ông X tín nhiệm đảng viên HĐQT thì tổng số cổ phần biểu quyết ông X sẽ bầu cho đảng viên như sau:

Stt	Họ và tên	Số quyền bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000

Nếu Ông X không tín nhiệm đảng viên thì Ông X có thể sẽ đăng ký hùn 1.000 quyền bầu hoặc không bầu cho đảng viên phải có dấu gạch chéo (x) vào ô số quyền bầu của đảng viên đó như sau:

Stt	Họ và tên	Số quỹ n bầu
1	Nguyễn Văn A	x

Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ số đang ít hơn 1.000 quỹ n bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu **đùng quá 1.000 quỹ n bầu là phiếu bầu không hợp lệ**.

- Trên mặt phiếu bầu có ghi rõ từng số quỹ n bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cử phính có quỹ n bầu quyđt hiđn đđng nđm giđ hoặc đđi đđiđn. Từng số phiếu bầu cho các ứng vi đn không đđi đc vđi đt quá số này.

3. Phiếu bầu không hợp lệ :

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phđm **mđt trong số** các đđiđu kiđn sau:

- Không do Ban tđ chỉ c phát hành, không đđng đđu cđa công ty.

- Phiếu bầu có từng số quỹ n bầu cđ đđb bầu cho các ứng viên (do ngđi đđi bđu tđ ghi) lđn hđn từng số quỹ n đđi đc bđu đđ ghi sđn trên phiếu.

- Phiếu bầu tđ ý ghi thêm tên ngđi đđi ngoài danh sách đđ in sđn hoặc gđch xóa vào phiếu (trđi đng hđp viđt sai cđ đđng phđi yđu cđu ban bđu cđ cho đđi lđi phiếu mđi và phiếu ghi sai này bđ hđy)

4. Phiếu bầu hợp lệ :

Là phiếu bầu không có các lđi đđ nêu đ mđc 3.

M U PHI U B U H P L

**Đ I H I Đ NG C ĐÔNG TH NG NIÊN
CÔNG TY C PH N D C PH M TIPHARCO**

M Tho, ngày 29 tháng 3 năm 2012

**PHI U B U B SUNG THÀNH VIÊN H I Đ NG QU N TR
NHI M KỲ 2011 – 2015**

1. Thông tin c a c đồng tham gia b u c :

- Mã s c đồng : XXX-00100
- S c ph n s h u và đ i di n : 1.000
- T ng s quy n b u : 1.000

2. Ph n b u c :

Stt	H và tên	S quy n b u
1	Nguyễn Văn A	1.000

3. H ng d n:

- C đồng có quy n bi u quy t h t toàn b h c m t ph n t ng s quy n b u c a mình cho 1 h c nhi u ng viên, ph n quy n b u còn l i có th không b u cho b t kỳ thành viên nào. T ng s quy n b u cho các ng viên c ng l i **không đ c quá** quy n b u ghi ph n thông tin c đồng.

- Không b u cho ng viên nào ph i có đ u g ch chéo (x) vào ô s quy n b u c a ng viên đó.

- S quy n b u cho m i ng viên có th khác nhau tùy thu c vào m c đ t n nhi m c a c đồng đ i v i ng viên đó.

Phi u b u này **h p l** vì: S quy n b u b ng t ng s quy n b u (b ng đúng 1.000)

M U PHI U B U H P L

**Đ I H I Đ NG C ĐÔNG TH ̀ NG NIÊN
CÔNG TY C PH N D ̀ C PH M TIPHARCO**

M Tho, ngày 29 tháng 3 năm 2012

**PHI U B U B SUNG THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT
NHI M KỲ 2011 - 2015**

1. Thông tin c a c đông tham gia b u c :

- Mã s c đông : XXX-0010
- S c ph n s h u và đ i di n : 2.000
- T ng s quy n b u : 2.000

2. Ph n b u c :

Stt	H và tên	S quy n b u
1	Nguyễn Văn A	1.500

3. H ̀ ng d n:

- C đông có quy n b u quy t h t toàn b ho c m t ph n t ng s quy n b u c a mình cho 1 ho c nhi u ̀ ng viên, ph n quy n b u còn l i có th không b u cho b t kỳ thành viên nào. T ng s quy n b u cho các ̀ ng viên c ng l i **không đ ̀ c quá** quy n b u ghi ̀ ph n thông tin c đông.

- Không b u cho ̀ ng viên nào ph i có đ u g ch chéo (x) vào ô s quy n b u c a ̀ ng viên đó.

- S quy n b u cho m i ̀ ng viên có th khác nhau tùy thu c vào m c đ tín nhi m c a c đông đ i v i ̀ ng viên đó.

Phi u b u này **h p l** vì: B u không quá t ng s quy n b u (s quy n b u là 2.000 ch s d ng 1.500)